

PHẦN I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Những sự kiện quan trọng:

– Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cầu Thép - Trực thuộc XN liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu và khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành dầu khí, thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;

– Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cầu Kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sáp nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cầu Thép;

– Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cầu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cầu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí

– Sau khi Bộ Công Nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/3/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLDK ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cầu Kim loại & Lắp máy;

– Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVConstruction) thành Tổng Công Ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội đồng Quản trị PVC ra Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCT: “Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cầu Kim loại và Lắp máy Dầu khí”;

– Ngày 26/11/2009, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP với số vốn điều lệ là 200 tỷ đồng (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500834094 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 26/9/2009).

– Ngày 12/11/2011, Đại hội đồng cổ đông bất thường PVC – MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng (Nghị quyết số 122/NQ – KCKL – ĐHĐCD ngày 12/11/2011). Tuy nhiên kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty tăng lên là 375,18 tỷ đồng.

II. Quá trình phát triển:

1. Ngành nghề kinh doanh:

– Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khôi thuong tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;

– Xây dựng các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng nhà ở;



- Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
- Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Sản xuất vật liệu xây dựng
- Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
 - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
 - Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
 - Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
 - Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
 - Đào tạo nâng cao CBCN kỹ thuật chuyên ngành;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị.

2. Tình hình hoạt động:

Trong những năm qua, PVC – MS đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực Xây lắp các công trình chuyên ngành cơ khí Dầu khí biển, góp phần không nhỏ vào sự phát triển của PVC và PVN.

+ Công tác tăng vốn điều lệ: Thực hiện nghị quyết số 112/NQ – KCKL – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/11/2011 của PVC – MS, Hội đồng quản trị PVC – MS đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 375,18 tỷ đồng (đạt 58,33% kế hoạch)

+ Công tác đầu tư: Trong năm 2011, PVC – MS đã hoàn thành đầu tư các Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua. Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư theo định hướng xây dựng cơ sở hạ tầng chuyên ngành và nâng cao năng lực thi công. Các dự án đầu tư lớn đã được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện của Công ty trong những năm tới. Cụ thể:

– Dự án xây dựng khu phức hợp Chung cư cao ốc Văn phòng tại số 02 Nguyễn Hữu Cảnh đã được hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng vào tháng 8 năm 2011. Đây là công trình được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định chọn gắn biển chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam vào ngày 10/9/2011.

– Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí do PVC-MS đầu tư cũng đã được thực hiện theo đúng kế hoạch là hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 30/11/2011, công trình cũng được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định chọn gắn biển chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam vào ngày 01/12/2011.

- Dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2011 với tổng mức đầu tư 80 tỷ đồng (02 xe cầu bánh xích 135 tấn và 270 tấn).

3. Định hướng phát triển:

3.1 Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng và phát triển PVC-MS trở thành Nhà thầu xây lắp chuyên ngành Dầu khí - Đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Phấn đấu trở thành một trong ba Nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong việc thực hiện trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí trên biển và chế tạo thiết bị chuyên ngành cơ khí Dầu khí.

3.2 Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung vào 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là xây lắp chuyên ngành và sản xuất thiết bị cơ khí dầu khí, trong đó đẩy mạnh lĩnh vực xây lắp trọn gói (EPC/EPCI) các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đảm bảo công ăn việc làm và cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân viên.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức đổi mới doanh nghiệp để phát huy một cách toàn diện các nguồn lực của Công ty, tăng cường hiệu quả quản trị của các cấp.

- Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả các công trình. Tập trung điều hành các dự án trọng điểm như Giàn dầu giếng mỏ Tê Giác trắng H4; Kho lạnh LPG Thị Vải...

- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao năng lực sản xuất thi công như Giai đoạn 2 cảng Sao Mai Bến Định; một số thiết bị thi công quan trọng.

- Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh; xây dựng, ban hành định mức đơn giá nội bộ để quản lý chi phí. Triển khai mạnh mẽ thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

- Tăng vốn điều lệ của công ty lên 600 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư và SXKD.

- Hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý điều hành, nâng cao trình độ, chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động của công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng.

3.3 Định hướng phát triển:

Căn cứ vào chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty đã được Tổng công ty phê duyệt, định hướng cụ thể của PVC-MS giai đoạn này trong các lĩnh vực như sau:

3.3.1 Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí:

- Thực hiện thành công các dự án đang thực hiện bao gồm: Chế tạo Topside H4 - TGT và thực hiện các Dự án theo kế hoạch phát triển mỏ của Tập đoàn Dầu khí với vai

trò là nhà thầu EPCI; Thực hiện và bàn giao các công trình vượt tiên độ: Kho chứa xăng dầu Chân mây, Liên chiêu, Nhà bè; Xây lắp kho chứa Condensate Thị vái, ...

- Lên kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị thi công để chuẩn bị triển khai các dự án đã có trong kế hoạch năm 2012 như giàn khai thác Thiên ưng; dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 (phản trên bờ); Dự án Topside, chân đế giàn Kim Cương và một số dự án khác.

- Cùng cố và phát triển lực lượng chuyên gia quản lý dự án để thay mặt Tổng công ty PVC điều hành toàn bộ dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 (phản trên bờ) làm tiền đề quản lý các dự án lớn khác trong các năm tiếp theo.

- Duy trì và phát triển lực lượng cán bộ quản lý, lực lượng chuyên gia quản lý dự án và kỹ sư thi công và giám sát hiện trường, lực lượng thợ kỹ thuật chuyên ngành như hàn, lắp ráp, chống ăn mòn, cơ khí để đủ sức thực hiện phần lớn công việc xây lắp các dự án trong ngành do VSP/ PVN/ các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng công ty PVC làm tổng thầu/ nhà thầu chính.

- Mở rộng thêm các dịch vụ sửa chữa/bảo dưỡng các công trình biển và các công trình công nghiệp Dầu khí trên bờ.

3.3.2 *Lĩnh vực cung cấp trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí trên biển:*

- Hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí (giai đoạn 2) trên diện tích 23ha khu căn cứ Dịch vụ Sao mai Bến đình và đưa vào sử dụng vào trong quý IV/2012.

- Hoàn thiện việc thỏa thuận hợp tác với Đối tác nước ngoài có nhiều kinh nghiệm thực hiện dự án EPCI các công trình Dầu khí trên biển.

- Cùng cố và đào tạo lực lượng kỹ sư quản lý dự án, kỹ sư thiết kế chuyên ngành hiện có, tuyển chọn các chuyên gia thiết kế và quản lý dự án giỏi và có nhiều kinh nghiệm, trang bị các phần mềm tính toán chuyên ngành. Giai đoạn đầu cùng phối hợp với các chuyên gia của Đối tác nước ngoài để thực hiện thành công việc thiết kế, mua sắm, quản lý dự án, thi công và lắp đặt trọn gói các công trình Dầu khí trên biển. Từ học hỏi, cùng làm việc, trao đổi và tích lũy kinh nghiệm, được chuyển giao công nghệ tiên tiến lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật trong nội bộ công ty đủ sức thực hiện EPCI các dự án trong tương lai.

- Đầu tư bổ sung thêm các thiết bị có sức nâng lớn, các thiết bị thi công chuyên ngành.

- Chủ trọng chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, đặc biệt là phát triển lĩnh vực thiết kế để đảm bảo khả năng thực hiện EPCI các dự án gia công chế tạo, lắp đặt giàn khoan và công trình dầu khí của các khách hàng tiềm năng như Petronas, JVPC, Chevron, Biển Đông POC, PVN và các JOC...

3.3.3 *Lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành:*

- Hoàn thiện việc đầu tư giai đoạn 2 (Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Bãi cảng và Nhà xưởng chế tạo thiết bị cơ khí).

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị để triển khai việc chế tạo và cung ứng các thiết bị cho dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 dự kiến sản lượng khoảng 20 triệu USD.

- Tham gia và thực hiện việc chế tạo để cung ứng các thiết bị dầu khí cho các dự án trong ngành do VSP/ PVN/ các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng công ty PVC làm tổng thầu/ nhà thầu chính.

- Từng bước nâng cấp đầu tư, đổi mới công nghệ, hoàn thiện mô hình quản lý. Từ năm 2013 PVC-MS phấn đấu trở thành nhà thầu mạnh nhất về lĩnh vực chế tạo thiết bị Dầu khí tại Việt nam tiến đến cạnh tranh với các nhà thầu trong khu vực để cung ứng thiết bị cho các dự án Dầu khí tại nước ngoài.

3.3.4 Tỷ trọng của các lĩnh vực vào năm 2015:

| STT | Lĩnh vực hoạt động | Tỷ trọng |
|-----|---|----------|
| 1 | Lĩnh vực thi công xây lắp chuyên ngành | 70% |
| 2 | Lĩnh vực sản xuất công nghiệp | 20% |
| 3 | Lĩnh vực kinh doanh và các dịch vụ khác | 10% |

PHẦN II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2011, nền kinh tế thế giới nhìn chung vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Việt Nam mặc dù đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng cả năm tăng khoảng 5,8%, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của đất nước còn chưa được giải quyết triệt để như: sự biến động của lãi suất ngân hàng – thị trường bất động sản – thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ và thị trường vàng, hầu hết các mặt hàng đều tăng giá lạm phát ở mức 2 con số, điều này đã gây khó khăn cho các Doanh nghiệp Việt Nam và Công ty PVC-MS cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó.

Tuy nhiên được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Đơn vị thành viên của Tập đoàn PVN trong việc tin tưởng giao thực hiện các dự án trọng điểm trong ngành Dầu khí, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Công ty Mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, sự quan tâm ủng hộ của các cổ đông cùng với kinh nghiệm tích lũy được từ các năm trước, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc đã đề ra các giải pháp lãnh đạo Công ty PVC-MS duy trì tốc độ tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2011 được ĐHĐCĐ giao.

Năm 2011 cũng là năm đột phá của PVC-MS, việc được Hoàng Long JOC đánh giá năng lực và tin tưởng giao cho PVC-MS thi công khôi thương tầng giàn dầu giếng H4 – Tê giác trắng theo hình thức hợp đồng trọn gói epCI (thiết kế - mua sắm - thi công – lắp

đặt và chạy thử), thể hiện quyết tâm của tập thể lãnh đạo và người lao động PVC-MS trong việc thực hiện chiến lược phát triển của mình là trở thành nhà thầu hàng đầu Việt Nam thực hiện trọn gói các dự án chuyên ngành Dầu khí.

Việc đưa Tòa nhà PVC-MS (21 tầng gồm 1 tầng hầm, 5 tầng văn phòng, 14 tầng chung cư, 1 tầng kỹ thuật) và Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí (với diện tích 23ha có cơ sở hạ tầng đồng bộ gồm 246m bến cảng, 8ha bãi chế tạo kết cấu siêu trường siêu trọng, 15ha bãi chế tạo kết cấu nhẹ và dịch vụ hậu cần Logistics và hệ thống công trình phụ trợ) đưa vào sử dụng và khai thác cùng với việc đầu tư đồng bộ thiết bị nâng cao năng lực thiết bị thi công đã tạo cho PVC-MS có thế và lực trong lĩnh vực lắp ráp chuyên ngành Dầu khí. Tổng giá trị tài sản 1.666tỷ đồng tăng hơn 1.000tỷ đồng so với đầu năm.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011:

Hội đồng quản trị PVC – MS với vai trò đại diện cho các cổ đông của PVC – MS đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, thể hiện trên các mặt công tác sau:

II.1 Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

| ST T | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2011 | | Thực hiện 2011 | Tỷ lệ hoàn thành so với KH điều chỉnh (%) |
|---------|---------------------------------|---------------|---------------|-------------------|--|
| | | Đầu năm | Điều chỉnh | | |
| 1 | Doanh thu (tỷ đồng) | 1.108 ,00 | 1.059,75 | 1.088,66 | 102,7% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng) | 112,50 | 108,20 | 108,49 | 100,26% |

II.2 Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCD của HĐQT Công ty trong năm 2011:

Trong năm 2011, HĐQT PVC – MS đã triển khai và thực hiện 03 Nghị quyết của ĐHĐCD. Cụ thể:

| TT | Nội dung | Tình hình thực hiện | Đánh giá |
|----|---|--|----------------------|
| I | Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2010 | | |
| 1 | Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên sàn giao dịch chứng khoán Tp. HCM | Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2011 gặp nhiều khó khăn. PVC-MS chỉ phát hành được 17.518.001 cổ phiếu trên kế hoạch phát hành thêm là 30.000.000 cổ phiếu (do một phần cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền và không đảm phán thành công với cổ đông chiến lược). Ngày 15/6/2011, 17.518.001 cổ phiếu phát hành thêm đã được giao dịch bổ sung nâng tổng số lượng cổ phiếu của Công ty (PXS) giao dịch trên thị trường là 37.518.001 cổ phiếu. | Thực hiện đạt 58,39% |
| II | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 60/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2011 | | |
| 1 | Thông qua báo cáo hoạt động năm 2010 và kế hoạch hoạt động năm 2011 của HĐQT | Trong năm 2011, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát và đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và các nhiệm vụ khác (kiện toàn nhân sự, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, quan tâm đến lợi ích của cổ đông ...) và các nhiệm vụ khác nhằm định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty. | Hoàn thành |
| 2 | Thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch Đầu tư năm 2011 đã được ĐHĐCĐ thông qua | Trong năm 2011, PVC-MS hoàn thành các chỉ tiêu SXKD (Doanh thu, lợi nhuận ...) và các kế hoạch đầu tư (Tòa nhà PVC-MS tại số 02 Nguyễn Hữu Cánh hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 8/2011 và Dự án Bãi cảng Chế tạo Kết cấu Kim loại và thiết bị Dầu khí Sao Mai Bến Đình Giai đoạn 1 hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2011. | Hoàn thành |

| | | | |
|---|--|--|------------|
| 3 | Thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2011 đã được ĐHĐCD thông qua. | Thực hiện tốt việc chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát theo Quy chế trả lương của Công ty và các nội dung được ĐHĐCD thông qua. | Hoàn thành |
| 4 | Thực hiện việc phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010. | Ngay sau khi ĐHĐCD thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến việc chia cổ tức năm 2010 (tháng 4/2011 thanh toán cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 6%/mệnh giá bằng tiền mặt) và trích lập các quỹ theo đúng tỷ lệ được thông qua. | Hoàn thành |
| 5 | Thực hiện việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện việc soát xét BCTC tại thời điểm 30/6/2011 và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2011 | Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện việc soát xét BCTC tại thời điểm 30/6/2011 và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2011 | Hoàn thành |
| 6 | Thực hiện việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động | HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 62/NQ - KCKL-HĐQT ngày 28/3/2011 về việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo các nội dung được thông qua và gửi cho các Đơn vị liên quan theo đúng quy định hiện hành. | Hoàn thành |
| III Nghị quyết ĐHĐCD bất thường số 221/NQ-KCKL-ĐHĐCD ngày 01/11/2011 | | | |
| 1 | Thực hiện việc thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh. | Đã thực hiện việc thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh (Địa chỉ mới: Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu). | Hoàn thành |
| 2 | Thực hiện việc bổ | Đã thực hiện việc bổ sung ngành nghề kinh | Hoàn |



| | | |
|-----------------------------|---|-------|
| sung ngành nghề kinh doanh. | doanh (Thay đổi lần 5 ngày 23/11/2011). | thành |
|-----------------------------|---|-------|

II.3 Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

a. Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và các Đơn vị sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị hoạt động mang tính đặc thù của mình và phù hợp với các Quy chế quản lý của Công ty, cụ thể:

- Thành lập Trung tâm Thiết kế và Triển khai Dự án trên cơ sở nâng cấp Phòng Thiết kế và Triển khai Dự án.
- Thành lập Ban điều hành dự án H4.
- Thành lập Xí nghiệp Xây lắp 1 trên cơ sở nâng cấp Đội Xây lắp 1.
- Thành lập Xí nghiệp Xây lắp 3 trên cơ sở sáp nhập Đội Xây lắp 4 và bộ phận Cơ khí của Xưởng Cơ khí.
- Thành lập Đội Chống ăn mòn trên cơ sở bộ phận CAM còn lại của Xưởng Cơ khí.
- Thành lập Ban điều hành dự án NCS2.
- Thành lập Văn phòng Công ty và Phòng Tổ chức Nhân sự trên cơ sở tách từ Phòng Tổ chức Hành chính;
- Thành lập Phòng Kế hoạch và Phòng Kinh tế Đầu thầu trên cơ sở tách từ Phòng Kinh tế Kỹ thuật.
- Thành lập Đội Bảo vệ và Dân quân tự vệ trên cơ sở tách một phần từ Văn phòng Công ty.
- Thành lập Ban Quản lý tòa nhà trên cơ sở tách một phần từ Ban Quản lý Công trình.

Hiện tại bộ máy hoạt động của Công ty có 8 phòng chức năng; 3 Ban điều hành dự án; Ban Quản lý Công trình; Ban Quản lý tòa nhà; 4 Xí nghiệp sản xuất trực tiếp; Trung tâm TK & TKDA; Đội CAM; Đội Bảo vệ và Dân quân tự vệ.

Tại Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE) là đơn vị Công ty có góp vốn (10% Vốn điều lệ - 130 tỷ), HĐQT đã có quyết định cử cán bộ quản lý phần vốn góp của Công ty và quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện phần vốn của Công ty tại đơn vị thông qua Quy chế người đại diện phần vốn.

b. Về công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty.

- Trong năm 2011, HĐQT đã ban hành các Quy chế quản trị Công ty nhằm thiết lập các chuẩn mực cho hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các bộ phận chức năng quản lý trong Công ty. Từ đó nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông một cách công bằng.

- Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng quản trị. Trong đó, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đề cao trách nhiệm cá nhân. Việc phân công công tác đối với nhiệm vụ các thành viên trong HĐQT giúp HĐQT thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản lý Công ty một cách thuận lợi và hiệu quả hơn.

c. Công tác giám sát tài chính:

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính; ban hành định mức, đơn giá nội bộ nhằm giảm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo và hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán từ cơ quan Công ty đến các Đơn vị trực thuộc, đảm bảo chế độ kế toán lành mạnh, ổn định, chấp hành các quy định pháp luật. Công tác báo cáo kịp thời, đặc biệt đảm bảo thời gian công bố thông tin với doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

d. Công tác đầu tư:

- Về đầu tư xây dựng cơ bản:

+ Hoàn thành việc đầu tư Dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh với tổng mức đầu tư ~ 273 tỷ đồng và đưa công trình vào sử dụng trong Quý 3/2011.

+ Hoàn thành việc đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí 23ha tại Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình (Giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư ~ 696 tỷ đồng và đưa vào sử dụng và khai thác từ tháng 12/2011.

- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: Dự án mua sắm nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012 với tổng mức đầu tư gần 80 tỷ đồng. Các thiết bị được đầu tư trong năm 2011 đều được đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả nâng cao tính chủ động trong các phương án sản xuất kinh doanh của Công ty.

e. Công tác quan hệ cổ đông

- Tháng 4/2011, ngay sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 được thông qua, Công ty đã thực hiện việc thanh toán Đợt 2 cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 6%/mệnh giá bằng tiền mặt, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010 là 20%/mệnh giá.

- Tháng 6/2011, 17.518.001 cổ phiếu phát hành tăng vốn của PVC-MS được niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HoSE) nâng tổng số lượng cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán là 37.518.001 cổ phiếu. Công ty Mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) nắm giữ 54,37% VDL chi phối các chính sách tài chính và hoạt động; giao và đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm; hỗ trợ về công việc, các hợp đồng xây lắp, thị trường, tài chính của Công ty.

- Trong năm 2011, Công ty đã thực hiện 2 đợt tạm ứng cổ tức dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm với tổng tỷ lệ tạm ứng là 15%/ mệnh giá bằng tiền mặt (trên vốn Điều lệ là 375.180.010.000 đồng).

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính quý/năm, Báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, Báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông... và các Báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

• Đánh giá chung:

Trong năm qua, ngoài việc thực hiện tốt các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, PVC-MS đã từng bước ổn định và phát triển, thể hiện rõ nét ở định hướng đầu tư các Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011. Cùng với sự phát triển vượt bậc, vị thế và thương hiệu của PVC-MS trên thị trường xây lắp các Công trình Dầu khí biển trong nước ngày càng nâng cao. Qua việc đánh giá những công việc đã làm trong năm 2011, những hạn chế cần khắc phục, Hội đồng quản trị sẽ rút kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực quản lý cho phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông 2012 giao.

III. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:

1. Kế hoạch năm 2012:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011, căn cứ năng lực hiện tại của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty PVC-MS, cụ thể:

| STT | Chi tiêu | Đơn vị | Thực hiện năm 2011 | Kế hoạch 2012 | Tỷ lệ thực hiện so với năm 2011 (%) |
|-----|----------------------|---------|-----------------------|------------------|--|
| 1 | Vốn điều lệ | tỷ đồng | 375,18 | 600,00 | 159,90% |
| 2 | Giá trị sản lượng | tỷ đồng | 1.097,31 | 1.800,00 | 164,10% |
| 3 | Doanh thu | tỷ đồng | 1.088,66 | 1.628,00 | 149,63% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 144,64 | 150,00 | 103,70% |

| | | | | | |
|---|-------------------------------------|------------|--------|--------|---------|
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 108,48 | 112,50 | 103,70% |
| 6 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | %/VĐL | 18% | 15% | |
| 7 | Đầu tư về XDCB, TSCĐ và Đầu tư khác | tỷ đồng | 777,30 | 455,00 | 57,20% |
| 8 | Thu nhập bình quân | triệu đồng | 12,79 | 13,12 | 102,50% |

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:

- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các đơn vị sản xuất trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

- Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trình độ, tay nghề cao có chứng chỉ quốc tế và đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xác định lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty là dịch vụ xây lắp chuyên ngành Dầu khí, đặc biệt là thực hiện các dịch vụ xây lắp trọn gói. Trong năm 2012 nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT cùng Ban giám đốc tập trung chỉ đạo tìm kiếm các công trình chuyên ngành để lắp đầy trên diện tích bãi cảng đã được đầu tư, tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 để hoàn thiện hạ tầng bến cảng và Nhà máy chế tạo thiết bị Dầu khí đồng thời tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công đủ để tạo đà phát triển thực hiện thành công KH 5 năm đã được ĐHĐCĐ thông qua và Chiến lược phát triển của Công ty.

- Mục tiêu của Công ty là quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty. Với chiến lược là phát triển công ty bền vững và lâu dài dựa trên nền tảng được xây dựng hơn 28 năm qua cùng với thế mạnh về nguồn lực và thương hiệu của PVC-MS, HĐQT tin tưởng PVC-MS hội đủ các yếu tố để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2012 để làm cơ sở phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3.1 Báo cáo tình hình tài chính:

Chỉ số về khả năng sinh lời:

| ST T | Hệ số | | Năm 2010 | Năm 2011 | Quý 1/2012 |
|---------|---|---|----------|----------|------------|
| 1 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | 17,93% | 10,26% | 9,73% |
| 2 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 50,79% | 29,94% | 6,22% |
| 3 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 21,10% | 9,53% | 1,86% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 23,41% | 14,48% | 12,53% |

Quý I/2012 chỉ là số liệu tham khảo, không mang tính so sánh.

- Phân tích :

- Hiệu quả sử dụng vốn (ROE) : Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và tạo ra lợi nhuận. Công ty sử dụng vốn tương đối hiệu quả, trung bình ba năm trên 25%. Hệ số này đạt mức khá so với chỉ tiêu chung của ngành.

- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Chỉ tiêu này đánh giá khả năng sinh lời sau khi đã trừ đi các khoản chi phí quản lý, chi phí bán hàng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Tại PVC - MS chỉ số năm 2011 đạt (10,26%), giảm so với tỉ lệ 17,93% của năm 201. Nguyên do là trong năm 2011, chi phí đầu vào tăng (hơn 80% năm 2011 so với 67% năm 2010) cùng với việc chi phí tài chính tăng khiến lợi nhuận sau thuế bị ảnh hưởng.

- Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động (ROA) : Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của việc quản lý tài sản và tạo ra lợi nhuận, tỷ lệ này là 9,53% năm 2011, giảm so với 21,10% của năm 2010. Năm 2011, tổng tài sản của Công ty tăng 77% đạt 1.665 tỉ sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cũng như huy động vốn vay để phát triển dự án Bãi cảng PVC-MS cũng như nâng cao năng lực thiết kế chế tạo. Việc đầu tư các dự án với quy mô lớn khiến Tổng tài sản tăng mạnh, tạo áp lực lên lợi nhuận hàng năm.

Tóm lại, qua việc đánh giá các chỉ số tài chính của công ty, có thể thấy rằng, trong từ năm 2010- 2011 PVC – MS đã đạt được những kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận vẫn duy trì khá ổn định so với năm 2010; đồng thời, tình hình tài chính vẫn được đảm bảo vững mạnh.

Chỉ số về khả năng thanh toán và hoạt động:

| TT | Chỉ tiêu | Dvt | Năm 2010 | Năm 2011 | Quý I/2012 |
|-----|--|------|----------|----------|------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| 1.1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 0,49 | 0,96 | 0,88 |
| 1.2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,34 | 0,80 | 0,73 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| 2.1 | Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 57,64% | 72,05% | 70,17% |
| 2.2 | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 136,07% | 257,72% | 235,26% |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| 3.1 | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 8,45 | 10,09 | 2,26 |
| 3.2 | Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq | % | 116,67% | 92,88% | 19,06% |

✓

- **Phân tích:**

- Khả năng thanh toán hiện thời: hiện ở giá trị < 1 lần, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty trong ngắn hạn là đang gặp vấn đề. Nợ ngắn hạn của Công ty tập trung vào 3 khoản là vay nợ ngắn hạn, nợ người bán và chi phí phải trả. Tuy nhiên, lượng tiền mặt hiện nay vẫn đủ bao đảm hoạt động kinh doanh.

- Hệ số nợ: Tỷ lệ nợ phải trả của Công ty lớn (trung bình chiếm trên 60% tổng nguồn vốn), việc chuyển đổi thành Công ty Cổ phần và tăng vốn Chủ sở hữu từ 200 tỷ đồng lên 375 tỷ đồng đã giúp Công ty cải thiện đáng kể chỉ số tài chính này trong năm 2011. Phần lớn nợ dài hạn của Công ty dùng để cho tài trợ các dự án dài hạn như Bãi cảng PVC-MS và nâng cao năng lực, thiết bị chế tạo của Công ty.

- Vòng quay hàng tồn kho: Chỉ tiêu này phản ánh tốc độ luân chuyển của hàng tồn kho, một vòng luân chuyển hàng tồn kho được tính từ khi bỏ tiền ra mua vật tư cho đến khi xuất kho đưa vào chế tạo, sản xuất và chuyển giao cho người sử dụng tiếp theo. Thời gian luân chuyển hàng tồn kho của Công ty thường dao động trong khoảng thời gian là 43,5 ngày năm 2010 và được cải thiện khá tốt tại thời điểm báo cáo năm 2011 tương đương 36 ngày. So với trung bình ngành, chỉ tiêu này của Công ty chỉ đạt mức khá cao.

Chỉ số đòn bẩy:

| Chỉ số | 2009 | 2010 | 2011 |
|---------------------------------|------|------|------|
| a. Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | 83% | 155% | 257% |
| b. Vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu | 12% | 6% | 157% |

- **Phân tích:**

Ngoài nguồn vốn chủ sở hữu, trong năm nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty được huy động nhiều từ khoản tín dụng thương mại.

Hiện tại, khả năng tự chủ về tài chính cũng như khả năng huy động nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đảm bảo tốt.

Kết luận chung về tình hình tài chính của Công ty:

Trong năm 2011, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế tạo, lắp đặt các chân đế, dầm chịu lực và khôi thượng tầng của các giàn khoan có sự phát triển mạnh so với các năm trước, đem lại hiệu quả tài chính cao cho Công ty.

Năm 2011 đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty trong hoạt động lắp đặt (đầu tư bến cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí). Các dự án công ty thực hiện và tham gia đầu tư đều được đánh giá mang lại hiệu quả kinh tế cao.

3.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Những thuận lợi:

- Năm 2011 là năm mở đầu Kế hoạch SXKD 5 năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí (PVC-MS) với mục tiêu trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành chủ lực của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) và phát triển lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành dầu khí. Trên cơ

sở phát huy các kết quả đạt được trong giai đoạn 2006 – 2010 Công ty vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao về mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác xây dựng và phát triển đơn vị. Đồng thời cũng đã xuất hiện các nhân tố mới, tích cực như Công ty đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật quy mô hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất, là tiền đề cho việc phát triển thị trường và mở rộng SXKD trong các lĩnh vực xây lắp và chế tạo chuyên ngành dầu khí.

– PVC-MS luôn nhận được sự ủng hộ và đồng thuận của Đại Hội đồng cổ đông, của các cổ đông.

– PVC-MS luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, của Tổng công ty PVC trong việc hoạch định, định hướng phát triển, phân giao thực hiện các công trình, dự án do Tập đoàn và các đơn vị của Tập đoàn làm chủ đầu tư, dự án do Tổng công ty PVC là tổng thầu.

– Tập thể CBCNV Công ty có năng lực, kinh nghiệm, đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

– Được các khách hàng lớn như Hoàng Long JOC/VSP/ PVOIL/ PVGAS... tín nhiệm giao thực hiện nhiều dự án có quy mô và giá trị lớn.

Những khó khăn:

– Bên cạnh những thuận lợi như trên, năm 2011 Công ty cũng gặp nhiều khó khăn như: Tình hình kinh tế chung của cả nước diễn biến phức tạp, lạm phát kéo dài; giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh; lãi suất ngân hàng tăng cao; chủ trương của chính phủ yêu cầu các Chủ đầu tư rà soát, cắt giảm, sắp xếp lại các dự án đầu tư làm ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2011

– Trong năm 2011, với sự quyết tâm cao của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV cùng với sự đồng hành và ủng hộ của cổ đông, Công ty đã khắc phục khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp và tiếp tục các dự án đầu tư lớn cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị thi công để tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo.

| STT | Chỉ tiêu | Đvt | KH năm 2011 | Thực hiện năm 2011 | Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch |
|-----|------------------------------|-----------|----------------|-----------------------|--|
| 1 | Sản lượng | Tỷ đồng | 1.076,60 | 1.097,31 | 101,92% |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1.059,75 | 1.088,66 | 102,7% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 108,02 | 108,49 | 100,26% |
| 4 | Các khoản nộp NS Nhà nước | Tỷ đồng | 77,50 | 76,09 | 98,18% |
| 5 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 726,28 | 777,54 | 107,05% |
| 6 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | % | 18% | 18% | 100% |
| 7 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/th | 10,50 | 12,79 | 121,81% |

– Trong năm 2011, Công ty đã hoàn thành và bàn giao nhiều công trình quan trọng cho các khách hàng chiến lược như VSP/ Bộ Quốc phòng/ PVEP/ PVGas/ Pvoil/

✓

Biển Đông POC/Hoàng Long JOC làm Chủ đầu tư, tất cả các công trình được PVC-MS triển khai đều đáp ứng được chất lượng theo đúng thiết kế và tiến độ cam kết trong hợp đồng, cụ thể:

- + Chân đế DK15 của Bộ Quốc phòng (hoàn thành và hạ thủy vào tháng 3/2011).
- + Chế tạo nhà xưởng Kết cấu thép cho PVPIPE;
- + Chân đế Đại Hùng 2 (hoàn thành và hạ thủy vào tháng 4/2011);
- + Chân đế RC6 (hoàn thành và hạ thủy vào tháng 7/2011);
- + Chân đế RC7 (hoàn thành và hạ thủy vào tháng 7/2011);
- + Khối thượng tầng RC7 (hoàn thành và hạ thủy vào tháng 8/2011);
- + Chân đế, khối thượng tầng giàn Mộc Tinh 1 (hoàn thành và hạ thủy vào tháng 8/2011).

Công tác đổi mới doanh nghiệp

- Về mặt tổ chức và đổi mới Doanh nghiệp, trong năm 2011 Công ty đã thành lập mới và cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc gồm 5 chi nhánh, 1 đội trực thuộc gồm: Trung tâm Thiết kế và triển khai dự án; Xi nghiệp Dịch vụ cảng; các xi nghiệp Xây lắp 1, 2, 3 và Đội Chống ăn mòn.

- Đổi với các đơn vị trực thuộc, trong năm qua đã được tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn việc thực hiện khoán chi phí và hạch toán phụ thuộc, tạo sự chủ động trong điều hành và linh hoạt trong quản lý.

Công tác tổ chức cán bộ

- Công tác quy hoạch cán bộ được Công ty đặc biệt quan tâm, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động được thực hiện theo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng.

- Công ty luôn đặt nhiệm vụ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực lên hàng đầu bằng hình thức đào tạo nội bộ và bên ngoài, đặc biệt là nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và bồi dưỡng kỹ năng nghề cho các loại thợ theo yêu cầu dự án và định hướng phát triển lâu dài.

Công tác đầu tư:

- Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư theo định hướng xây dựng cơ sở hạ tầng chuyên ngành và nâng cao năng lực thi công. Các dự án đầu tư lớn đã được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện của Công ty trong những năm tới. Cụ thể:

- Dự án xây dựng khu phức hợp Chung cư cao ốc Văn phòng tại số 02 Nguyễn Hữu Cảnh đã được hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng vào tháng 8 năm 2011. Đây là công trình được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định chọn gắn biển chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam vào ngày 10/9/2011.

- Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí do PVC-MS đầu tư cũng đã được thực hiện theo đúng kế hoạch là hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 30/11/2011, công trình cũng được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định chọn gắn biển chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam vào ngày 01/12/2011.

Công tác tài chính – tín dụng:



Công tác tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2011 đã được lập đầy đủ và chính xác nhằm phục vụ công tác quản trị của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định đối với Doanh nghiệp niêm yết, BCTC năm 2011 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Công tác Tín dụng:

- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư.
- Công tác quản lý & sử dụng đồng vốn có hiệu quả.
- Xây dựng hệ thống quy chế về quản lý tài chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đồng vốn và thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động SXKD, nhằm giảm tối đa các chi phí để hạ giá thành tăng lợi nhuận cho Công ty.

Công tác đời sống, việc làm và công tác an sinh xã hội:

- Đồng hành cùng đất nước để xây dựng một xã hội ngày càng văn minh giàu đẹp, đó chính là nét đẹp của ngành Dầu Khí mà Công ty đã thực hiện ủng hộ với tổng số tiền là 4,3 tỷ đồng trong đó: Ủng hộ quỹ Vì người lao động Dầu khí với số tiền là 300 triệu đồng; Quỹ vì thế hệ trẻ Tập đoàn với số tiền là 312 triệu đồng; Tài trợ kinh phí xây dựng Trường Mầm Non Xã Chân Lý - Huyện Lý Nhân - Tỉnh Hà Nam với số tiền là 1 tỷ đồng; Ủng hộ nhân dân Nhật Bản khắc phục hậu quả động đất và sóng thần với số tiền là 107,8 triệu đồng; Chương trình góp đã xây dựng Trường Sa: 250 triệu đồng; Ủng hộ xây dựng khu văn hoá Bình Tiên, tỉnh Bến Tre 300 triệu đồng; Ủng hộ "ngày thứ bảy tình nguyện vì thế hệ trẻ" 308,98 triệu đồng; Ủng hộ nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Triệu Thạch, tỉnh Quảng Trị 200 triệu đồng; Hỗ trợ công nhân lao động nghèo tỉnh Phú Thọ 100 triệu đồng; Chương trình đóng góp ủng hộ quỹ "Nghĩa tình đồng đội" 100 triệu đồng; Xây dựng nhà văn hoá Thịnh Sơn, tỉnh Nghệ An 289,86 triệu đồng; Ủng hộ các tổ chức địa phương trong Tỉnh như xây nhà tình nghĩa, ủng hộ người cao tuổi, hội khuyến học, hội chữ thập đỏ...với số tiền 525 triệu đồng và chi nội bộ như hiếu, hỷ, thăm hỏi...với số tiền 275.53 triệu đồng.

Tổng kết lại, một số thành tựu nổi bật của Công ty trong năm 2011 như sau:

- Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011, duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, phù hợp với kế hoạch 5 năm 2011-2015.
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp đã thực hiện sâu rộng ở cấp công ty và các đơn vị trực thuộc bao gồm việc sắp xếp, cung cấp bộ máy quản lý điều hành, phát triển nâng cấp các đơn vị trực thuộc, rà soát xây dựng mới các quy chế, quy trình cho các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tại Công ty.
- Công tác đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đã thực hiện được một bước quan trọng, làm tiền đề cho sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty trong những năm tới.
- Đặc biệt, những kết quả Công ty đạt được đã khẳng định được tinh thần đắn của định hướng và chiến lược phát triển của Công ty, thể hiện được tầm vóc và diện mạo mới của công ty như một trong những nhà thầu xây lắp chuyên ngành Dầu khí hàng đầu Việt Nam trong việc thực hiện trọn gói (EPC/EPCI) các công trình Dầu khí trên bờ và trên biển. Tháng 10/2011, Công ty là 1 trong 10 doanh nghiệp Việt Nam được tạp chí

Forbes xếp hạng trong top 200 doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, Thái Bình Dương.

Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của Deloitte Việt Nam, Báo cáo tài chính năm 2010 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3.3 Các công ty có liên quan:

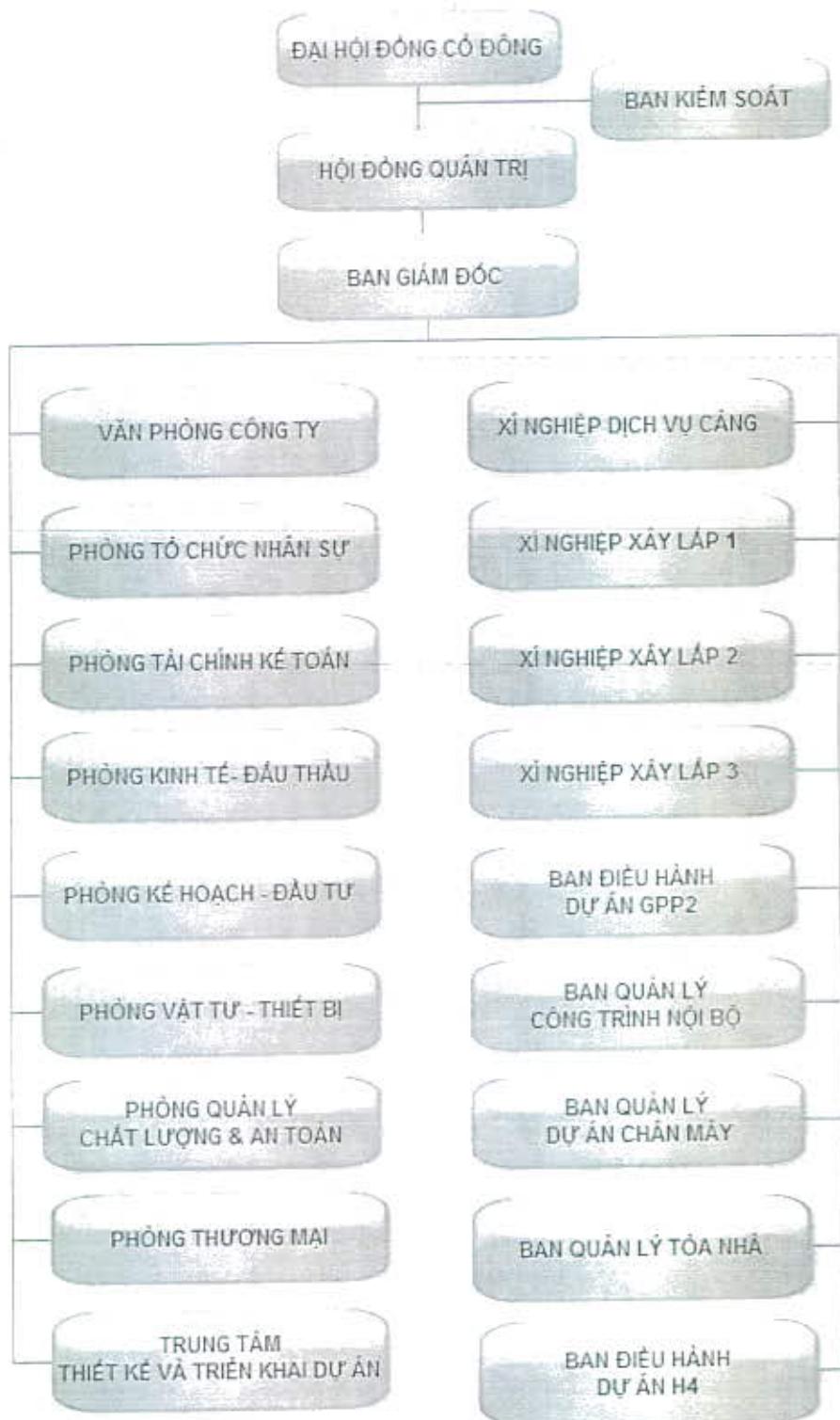
Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty

- Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và lắp máy Dầu khí là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 54,37% vốn Điều lệ của PVC – MS.

Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có

3.4 Tổ chức và Nhân sự:

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy:



b. Tóm tắt lý lịch của các Cá nhân trong Ban điều hành:

| Số thứ tự | Họ và tên | Chức vụ |
|-----------|------------------|----------------------------|
| 1 | Đỗ Văn Quang | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Thái Doãn Thuyết | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Nguyễn Đình Thế | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |

| Số thứ tự | Họ và tên | Chức vụ |
|-----------|------------------|--------------------------------|
| 4 | Nguyễn Văn Hương | Ủy viên HDQT |
| 5 | Phạm Chu Tú | Ủy viên HDQT kiêm Phó Giám đốc |
| 6 | Trần Vũ Phượng | Phó Giám đốc |
| 7 | Nguyễn Tân Yên | Phó Giám đốc |
| 8 | Phạm Tất Thành | Phó Giám đốc |
| 9 | Phạm Đình Nhu | Hàm Phó Giám đốc |

Chủ tịch HĐQT – ĐỖ VĂN QUANG:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1972

Nơi sinh: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quê quán: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273332949, ngày cấp: 07/02/2006, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Số 4 D9, Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0936464015

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Quá trình công tác:

Từ T1/1995 đến T4/1998 : Cán bộ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Xí nghiệp kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí – Công ty Thiết kế Dầu khí.

Từ T4/1998 – T9/1998 : Cán bộ BQL Dự án đường ống – Kho cảng Thị Vải Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T9/1998 – T1/2000 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T1/2000 – T08/2007 : Cán bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T08/2007 – T12/2007 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

✓

- Từ T12/2007 – T1/2008 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- Từ T1/2008 – T8/2009 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Đầu thầu Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- Từ T9/2009 – T8/2010 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC – Hà Nội).
- Từ T9/2010 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC – MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

| | |
|-------------------------------------|---|
| Số CP nắm giữ tại ngày 07/3/2012 | 8.295.160 cổ phần, chiếm 22,11% vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | 8.253.960 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 41.200 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ |

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Chủ tịch HĐQT – THÁI DOANH THUYẾT:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1963

Nơi sinh: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0913.840127

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng

Quá trình công tác:

| | |
|----------------------|---|
| Từ năm 1985 – 1992 | : Đội trưởng, Công ty Xây dựng Công trình Ngầm – Công trường Xây dựng Thủy điện Sông Đà. |
| Từ năm 1993 – 2001 | : Đội trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí). |
| Từ năm 2002 – 2007 | : Phó Giám đốc, Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí). |
| Từ năm 2007-T08/2008 | : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí. |
| Từ T9/2008 – T8/2009 | : Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí. |
| Từ T9/2009 – T9/2010 | : Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS). |
| Từ T9/2010 – T6/2011 | : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS). |
| Từ T6/2011 – nay | : Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS) |

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

| | |
|-----------------------------------|---|
| Sô CP nắm giữ tại 07/3/2012 | 3.959.160 cổ phần, chiếm 10,58% vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | 3.892.080 cổ phần, chiếm 10,37% vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 67.080 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | : Không |

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - NGUYỄN ĐÌNH THÉ:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961

Nơi sinh: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh



Số CMND: 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.804306

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Quá trình công tác:

Từ tháng 02/1985 – tháng 09/1985: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp xây dựng số 2 thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 10/1985 – tháng 11/1987: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 12/1987 – tháng 05/1988: Thực tập sinh tại Liên Xô

Từ tháng 06/1988 – năm 1991: Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp Kết cấu thép

Từ năm 1991 – tháng 03/1993: Đội phó Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1993 – tháng 03/1994: Đội trưởng Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1994 – tháng 08/2004: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 09/2004 – tháng 07/2005: Phó Giám đốc phụ trách, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 08/2005 – tháng 12/2007: Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2010 – nay: Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 4.034.150 cổ phần, chiếm 22,25% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 8.253.960 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ

✓

| | |
|-----------------------------------|---|
| + Cá nhân sở hữu: | 92.320 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | : Không |

Thành viên HĐQT - NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957

Nơi sinh: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.820779

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1980 – 1983 : Trung úy, Trợ lý Kế hoạch, Xưởng 25 Binh đoàn 318

Từ năm 1983 – 1987 : Phụ trách phòng KT-KT, Xí nghiệp Cơ khí thuộc Xí nghiệp
liên hợp Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 1988 - 1991 : Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bê chúa.

Từ năm 1991 – 1996 : Trưởng phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bê
chúa.

Từ năm 1997 – 2001 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bê chúa

Từ năm 2001 – 2007 : Trưởng phòng KHĐTTM, Công ty CP Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 2008 – 2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại
và Lắp máy Dầu khí.

Từ năm 2010 – T6/2011: Thành viên HĐQT; Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết
cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ T6/2011 đến nay : Thành viên HDQT Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức niêm yết: Thành viên HDQT.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/3/2012 137.740 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 137.740 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – PHẠM CHU TÚ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1968

Nơi sinh: Phú Yên – Vĩnh Phúc

Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 021888742, ngày cấp: 02/12/2003, nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 118 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 0903.808592

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

| | |
|-----------------------------|--|
| Từ năm 1989 – năm 1993 | : Cán bộ kế toán, Công ty xây dựng khu vực 2 (Petrolimex) |
| Từ năm 1993 – năm 1995 | : Cán bộ Kế toán, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí |
| Từ năm 1996 – năm 2006 | : Trưởng phòng Vật tư Thiết bị, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí |
| Từ năm 2006 – tháng 11/2007 | : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí |

Từ tháng 12/2007 – tháng 11/2008 : Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2008 - tháng 11/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – T11/2010 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ T11/2010 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

| | |
|-----------------------------|---|
| Số CP nắm giữ tại 07/3/2012 | 41.700 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 41.700 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ |

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Giám đốc – TRẦN VŨ PHƯỢNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966

Nơi sinh: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quê quán: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273119253, ngày cấp: 19/04/2005, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.808751

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1986 – tháng 12/1994 : Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xi nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/1995 – tháng 06/1997 : Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 07/1997 – tháng 03/1999 : Đội phó Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 03/1999 – tháng 12/2005 : Đội trưởng Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2006 – tháng 12/2007 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 11/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Phó Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

| | |
|----------------------------|--|
| Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 | 37.700 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 37.700 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ |

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Giám đốc – NGUYỄN TÂN YÊN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1961

Nơi sinh: Hà Tây

Quê quán: Mỹ Tho – Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273454747, ngày cấp: 10/07/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 30 Cô Bắc, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế dầu và khí

Quá trình công tác:

| | |
|----------------------------------|--|
| Từ năm 1986 – năm 1996 | : Kỹ sư, Kỹ sư trưởng, Phó phòng Kinh tế, Chủ tịch Công đoàn, Viện nghiên cứu khoa học dầu khí biển – Xí nghiệp liên doanh Dầu khí VietsovPetro. |
| Từ năm 1996 – năm 2006 | : Phó trưởng ban, Trưởng Ban quản lý dự án khí; Phó Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí – PV Gas; |
| Từ năm 2006 – năm 2008 | : Phó Trưởng ban quản lý dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất. |
| Từ tháng 03/2008 – tháng 08/2009 | : Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn |
| Từ tháng 09/2009 – nay | : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí |

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

| | |
|-----------------------------------|---|
| Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 | 59.100 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 59.100 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | : Không |

Phó Giám đốc – PHẠM TẤT THÀNH:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/07/1963

Nơi sinh: Vũ Bản – Nam Định

Quê quán: Vũ Bản – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam



Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273434702, ngày cấp: 25/12/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 427/21 Nguyễn An Ninh, Phường 9, TP. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Từ năm 1987 – năm 1991: Nhân viên Phòng KCS, Nhà máy CKTT Cảm Phاب -

Công ty CK Mỏ

Từ năm 1991 – năm 1993: Nhân viên Phòng KT, Nhà máy Điện mỏ - Công ty CK mỏ

Từ năm 1993 – năm 1995: CBKT, Đội Xây lắp 10 – Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 1995 – năm 2005: Phó phòng, Trưởng phòng KT, Phó Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng KT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2007 – năm 2008: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội

Từ năm 2008 – năm 2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí miền Nam

Từ tháng 11/2009 – nay : Phó Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc

Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 44.900 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 44.900 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Giám đốc – PHẠM ĐÌNH NHU:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/03/1972

Nơi sinh: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quê quán: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273227239, ngày cấp: 10/07/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23P Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.143146

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Từ tháng 10/1992 – tháng 03/1994 : Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 04/1994 – tháng 05/1998 : Công nhân, Sinh viên, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Đại học Mỏ - Địa chất

Từ tháng 06/1998 – tháng 02/2004 : Kỹ sư, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 03/2004 – tháng 06/2007 : Đội phó, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 07/2007 – tháng 08/2009 : Đội trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 09/2009 – tháng 01/2010 : Phó Giám đốc Ban Điều hành Dự án phía Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 02/2010 – nay : Phó Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 7.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1. Kế Toán Trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC ĐẠT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979

Nơi sinh: Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quê quán: Xã Hải Hà – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162246917, ngày cấp: 26/11/1996, nơi cấp: Công an Nam Hà

Địa chỉ thường trú: Phòng 602 – Chung cư Vietubes – Phường 9 – Tp.Vũng Tàu

Số DT liên lạc: 0912.063288

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 06/2001 – tháng 03/2003 : Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Tokico

Từ tháng 03/2003 – tháng 11/2004 : Kế toán , Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Từ tháng 11/2004 – tháng 09/2006 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Sông Đà 11-2

Từ tháng 10/2006 – tháng 08/2007 : Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 08/2007 – tháng 12/2007 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009 : Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH 01 Thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 19.900 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 19.900 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Thân | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Phạm Thị Hải | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Vũ Thị Thu Hải | Thành viên Ban kiểm soát |

Trưởng Ban kiểm soát - NGUYỄN VĂN THÂN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1958

Nơi sinh: Sơn Bóng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quê quán: Sơn Bóng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.004988

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 11/1983 – tháng 03/1988 : Kế toán viên, Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ năm 1988 – năm 1992 : Cán bộ kế toán, Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí

Từ năm 1993 – năm 1997 : Sinh viên, Đại học Tài chính – Kế toán

Từ năm 1998 – tháng 12/1998 : Sinh viên, Đại học Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng 01/1999 – tháng 03/2002 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Cơ khí (PVECC)

Từ tháng 04/2002 – tháng 09/2005 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các công trình Dầu khí

Từ tháng 10/2005 – tháng 12/2007 : Kế toán trưởng, Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 – Dung Quất

Từ tháng 01/2008 – tháng 04/2008 : Phó phòng TCKT, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí miền Trung

Từ tháng 05/2008 – tháng 09/2008 : Kế toán đội LRI, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 10/2008 – tháng 11/2009 : Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Trưởng Ban kiểm soát, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 35.600 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 35.600 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - PHẠM THỊ HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/12/1956

Nơi sinh: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quê quán: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273240384, ngày cấp: 30/09/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 182/3 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.016556

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Từ năm 1975 – năm 1983 : Công nhân, Công ty Xây lắp I, II thuộc Bộ Vật tư cũ

Sinh viên, Trường Đại học tại chúc Hà Nội

Từ năm 1984 – T12/2011 : Kỹ sư, Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Kết cấu thép nay
là Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ T12/2011 đến nay : nghỉ hưu

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 11.800 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 11.800 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - VŨ THỊ THU HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1981

Nơi sinh: Trực Ninh – Nam Định

Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162374808, ngày cấp: 09/12/1998, nơi cấp: Công an Nam Định

Địa chỉ thường trú: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Số ĐT liên lạc: 0912.881315

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 07/2003 – tháng 09/2007 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Sông Đà 11

Từ tháng 10/2007 – tháng 06/2008 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 06/2008 – tháng 09/2009 : Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Số CP nắm giữ tại 7/3/2012 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

c. Chính sách đối với người lao động:

Chính sách đào tạo:

– Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

– Chủ trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, kỹ sư về kỹ năng quản lý và các loại thợ theo yêu cầu của từng dự án.

– Phát hiện, đào tạo & bồi dưỡng để đưa vào diện qui hoạch để phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm, đủ đức, đủ tài, làm lực lượng kế thừa khi cần thiết. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn, nhẹ và ngày càng hoạt động có hiệu quả.

Chính sách lương

– Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát

triển của Công ty, nhằm động viên, khêu khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

- Phân phối tiền lương thực hiện theo nguyên tắc làm việc gì hưởng lương theo công việc đó. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc khuyến khích người lao động thông qua chính sách khen thưởng vào các dịp lễ, Tết và cuối mỗi quý trong năm (trích từ quỹ lương), nhờ vậy tập thể CBCNV luôn phấn khởi, an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Nối tiếp những thành tựu đã đạt được và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Công ty luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân và các khoản phúc lợi khác của CBCNV năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên.

- Người lao động làm việc tại PVC-MS được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định. Công ty ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – MS.
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

Trên đây là các nội dung của Báo cáo thường niên năm 2011.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN, HoSE;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Văn Quang